

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 22-02-2021

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn và yêu cầu nuôi con*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hoài Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh;
2. Bà Vũ Thị Đào.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa:** Bà Thị Xà Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 332/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/01/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05/02/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Thị S - sinh năm 1982 (có mặt);
  2. Bị đơn: Anh Danh Th - sinh năm 1978 (vắng mặt);
- Cùng địa chỉ: Ấp Th, xã T, huyện G, tỉnh K.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 28/9/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Thị S trình bày:** Tôi và chồng tôi có tìm hiểu nhau trước được gần hai năm nên đến năm 1999 chúng tôi tự nguyện sống chung như vợ chồng không có tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương, hôn nhân tự nguyện và chúng tôi có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh K ngày 21/6/2004.

Sau khi kết hôn vợ chồng tôi sống hạnh phúc được 9 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng tôi uống rượu về kiếm chuyện đánh đập vợ con nên vợ chồng thường xuyên cãi vã và chúng tôi đã ly thân cách nay 7 năm, anh Th cũng bỏ nhà đi từ đó đến nay. Nay, xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chồng tôi là Danh Th.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 03 người con chung tên Danh Hoài Ph - sinh ngày 26/8/2000, Thị Lệ Th1 - sinh ngày 19/3/2002 và Danh Vũ L - sinh ngày 01/11/2011. Hiện nay cháu Ph và cháu Th1 đã trưởng thành nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết còn cháu L đang sống với tôi nên tôi yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung và cũng không thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên vọng:

Về hôn nhân: Tôi xin được ly hôn với chồng tôi là Danh Th.

Về con chung: Tôi xác định vợ chồng có 03 người con chung tên Danh Hoài Ph - sinh ngày 26/8/2000, Thị Lệ Th1 - sinh ngày 19/3/2002 và Danh Vũ L - sinh ngày 01/11/2011. Hiện nay cháu Ph và cháu Th1 đã trưởng thành nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết còn cháu L đang sống với tôi nên tôi yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Như tôi đã trình bày ở trên, tôi không có yêu cầu gì thêm.

Đối với anh Danh Th trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Th nhiều lần nhưng anh vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang có ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được thông báo tổng đạt đúng quy định nhưng vắng mặt tại phiên tòa là không tuân thủ quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự cũng như tại phiên tòa hôm nay, đối chiếu với các quy định của pháp luật đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Thị S được ly hôn với anh Danh Th. Về con chung: Giao cháu Danh Vũ L - sinh ngày 01/11/2011 cho chị S được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Đối với cháu Danh Hoài Ph - sinh ngày 26/8/2000, cháu Thị Lệ Th1 - sinh ngày 19/3/2002 đã trưởng thành, chị S không yêu cầu nên miễn xét. Về cấp dưỡng nuôi con: Miễn xét. Về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Thị S và anh Danh Th là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Danh Th được Tòa án thông báo tìm kiếm anh trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại nơi anh có hộ khẩu thường trú theo quy định của pháp luật nhưng anh Th không có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Th là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị Thị S và anh Danh Th kết hôn với nhau vào năm 1999, hôn nhân tự nguyện, không có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh K ngày 21/6/2004.

Như vậy, Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của chị S và anh Th là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Dù hôn nhân của chị S và anh Th là hôn nhân tự nguyện, tuy trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu nhau trước nhưng chưa tìm hiểu kỹ cá tính của nhau. Vì vậy, khi xác lập cuộc sống chung vợ chồng thì lại bộc lộ ra những cá tính không phù hợp. Chị S cho rằng do anh Th uống rượu về kiếm chuyện đánh đập vợ con nên vợ chồng thường xuyên cãi vã và anh Th tự ý bỏ nhà đi cách nay 7 năm, không về nhà và chị cũng không liên lạc được với anh Th và anh chị cũng đã ly thân từ đó đến nay. Theo xác nhận của chính quyền địa phương thì hiện nay, anh Th đã bỏ địa phương đi từ năm 2017 đến nay nhưng không biết đi đâu. Ngày 06/01/2021 và ngày 21/01/2021 Tòa án đã tiến hành hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng anh chị đoàn tụ nhưng anh Th không có mặt tại Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của anh Th. Xét thấy, vợ chồng anh chị đã sống ly thân với nhau 7 năm và anh Th đã bỏ phươg đi, mặc dù chị S tìm kiếm nhưng đến nay vẫn không biết anh Th ở đâu. Tại phiên tòa, chị S tỏ rõ thái độ không còn tình cảm, yêu thương anh Th và cương quyết xin ly hôn với anh. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn anh chị đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị S.

Đối với anh Danh Th, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án kết hợp với chính quyền địa phương trực tiếp đến nhà anh Th tổng đạt các văn bản đúng theo qui định của pháp luật và thông báo cho anh Th trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại nơi anh có hộ khẩu thường trú theo quy định của pháp luật nhưng anh Th không có mặt tại Tòa án để làm các văn bản gửi cho Tòa án nên không có căn cứ để xem xét ý kiến của anh Th. Từ đó, cho thấy anh Th đã biết được nội dung yêu cầu xin ly hôn của chị S. Do đó, HĐXX thống nhất xét xử vắng mặt anh Th theo qui định của pháp luật.

[4] Về con chung: Chị Thị S xác định chị và anh Danh Th có 03 người con chung tên Danh Hoài Ph - sinh ngày 26/8/2000, Thị Lệ Th1 - sinh ngày 19/3/2002 và Danh Vũ L - sinh ngày 01/11/2011, hiện nay cháu Ph và cháu Th1 đã trưởng thành còn cháu L đang sống với chị S nên chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và chị không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Xét về yêu cầu nuôi con của chị S thấy rằng: Chị và anh Th đã ly thân cách nay đã 7 năm thì chị S một mình nuôi dưỡng cháu L và cháu L phát triển bình thường như những đứa trẻ khác. Đồng thời, cháu L cũng có nguyện vọng muốn sống với chị S. Do đó, yêu cầu nuôi con của chị S là có căn cứ, phù hợp theo quy định của pháp luật.

Anh Danh Th có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Thị S không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thị S xác định chị và anh Danh Th không có tài sản chung và không thiếu nợ ai nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Tại phiên tòa sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng chị Thị S phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng chị S được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005285, ngày 19/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị Thị S đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm. Về chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng chị Thị S tự nguyện nộp và đã nộp xong.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Thị S được ly hôn với anh Danh Th.

2. Về con chung: Giao cháu Danh Vũ L - sinh ngày 01/11/2011 cho chị Thị S được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Đối với cháu Danh Hoài Ph - sinh ngày 26/8/2000 và cháu Thị Lệ Th1 - sinh ngày 19/3/2002 đã trưởng thành chị S không yêu cầu nên miễn xét.

Anh Danh Th có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Miễn xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng chị Thị S phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng chị S được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005285, ngày 19/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị Thị S đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm. Về chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng chị Thị S tự nguyện nộp và đã nộp xong.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 22/02/2021. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận :**

- TAND tỉnh;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA huyện Gò Quao;
- UBND xã Thới Quới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hoài Thanh**